

ĐẠI HỌC CẦN THƠ
KHOA SAU ĐẠI HỌC



TIỂU LUẬN TRIẾT HỌC SAU ĐẠI HỌC

**VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM “NHÂN - QUẢ” CỦA PHẬT GIÁO
ĐỂ GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG RỦI RO AN NINH MẠNG
Ở CÔNG TY VNPT-IT CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG THÁP**

Người hướng dẫn
TS. Nguyễn Thị Đan Thụy

Người thực hiện
Họ tên: **Huỳnh Phúc Thịnh**
MSHV: **M2525035**
Lớp: **Hệ thống thông tin - K32**
Nhóm: **ML04**

ĐỒNG THÁP - 2026

MỤC LỤC	
MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I. ĐIỀU KIỆN, TIỀN ĐỀ VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG QUAN ĐIỂM NHÂN - QUẢ CỦA PHẬT GIÁO	3
I.1. Điều kiện, tiền đề hình thành quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo	3
I.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội Ấn Độ cổ đại - cơ sở thực tiễn hình thành quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo	3
I.1.2. Tiền đề lý luận hình thành quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo.....	6
I.2. Nội dung cơ bản trong quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo.....	8
I.3. Giá trị và hạn chế quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo	10
CHƯƠNG II. THỰC TRẠNG RỦI RO AN NINH MẠNG Ở VNPT-IT CHI NHÁNH ĐỒNG THÁP VÀ GIẢI PHÁP DỰA TRÊN QUAN ĐIỂM NHÂN - QUẢ CỦA PHẬT GIÁO.....	13
II.1. Khái quát về VNPT-IT chi nhánh tỉnh Đồng Tháp và công tác bảo mật thông tin.....	13
II.2. Phân tích thực trạng rủi ro an ninh mạng ở VNPT-IT chi nhánh tỉnh Đồng Tháp dưới góc nhìn Nhân - Quả	14
II.2.1. Phân tích "Quả" - Thực trạng rủi ro an ninh mạng tại VNPT-IT chi nhánh tỉnh Đồng Tháp	14
II.2.2. Truy tìm "Nhân" (Nguyên nhân gốc rễ).....	16
II.2.3. Vai trò của “Duyên” - Điều kiện làm phát sinh rủi ro	17
II.3. Vận dụng thuyết nhân quả trong Phật giáo đề xuất giải pháp hạn chế rủi ro an ninh mạng ở VNPT-IT chi nhánh Đồng Tháp.....	18
II.3.1. Giải pháp "Gieo Nhân thiện" (Về con người).....	18
II.3.2. Giải pháp “Cắt đứt Duyên xấu” (Về kỹ thuật & Quản lý).....	19
II.3.3. Ý Nghĩa của việc vận dụng quan điểm Nhân - Quả trong quản trị rủi ro an ninh mạng	20
KẾT LUẬN.....	23
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	25

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài:

Triết học, với tư cách là hình thái ý thức xã hội đặc biệt, giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành thế giới quan và phương pháp luận cho nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022). Trong bối cảnh xã hội hiện đại với nhiều biến động phức tạp, những vấn đề liên quan đến đạo đức, trách nhiệm và hành vi của con người ngày càng trở nên nổi bật, đòi hỏi phải được tiếp cận và giải quyết từ góc độ triết học.

Trong kho tàng triết học phương Đông, triết học Phật giáo chiếm vị trí đặc biệt với hệ thống tư tưởng nhân sinh sâu sắc, trong đó quan điểm Nhân - Quả giữ vai trò trung tâm, là một trong những trụ cột quan trọng cấu thành thế giới quan và nhân sinh quan của Phật giáo. Quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo khẳng định rằng mọi sự vật, hiện tượng đều không tồn tại một cách ngẫu nhiên, mà là kết quả của mối quan hệ Nhân - Duyên - Quả, trong đó con người là chủ thể tạo ra nguyên nhân và gánh chịu kết quả từ chính hành vi của mình (Thích Minh Châu, 2012).

Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, an ninh mạng đã trở thành vấn đề cấp thiết đối với mọi tổ chức và doanh nghiệp, được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm (Bộ Chính trị, 2019). Thực tiễn cho thấy, nhiều rủi ro an ninh mạng không chỉ xuất phát từ yếu tố kỹ thuật, mà còn bắt nguồn từ nhận thức, hành vi và đạo đức nghề nghiệp của con người. Xuất phát từ thực tế đó, việc vận dụng quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo để phân tích và đề xuất giải pháp hạn chế rủi ro an ninh mạng tại VNPT-IT chi nhánh tỉnh Đồng Tháp có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Điều này cho thấy, việc tiếp cận rủi ro an ninh mạng chỉ từ góc độ kỹ thuật là chưa đủ, mà cần một cách tiếp cận bổ sung từ phương diện triết học và đạo đức nghề nghiệp.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu:

Mục đích của tiểu luận là làm rõ nội dung và giá trị của quan điểm Nhân - Quả trong Phật giáo, đồng thời vận dụng quan điểm này để phân tích thực trạng rủi ro an ninh mạng tại VNPT-IT chi nhánh tỉnh Đồng Tháp, qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm hạn chế rủi ro an ninh mạng.

Để đạt được mục đích trên, tiểu luận tập trung thực hiện các nhiệm vụ nghiên

cứu sau:

- Làm rõ điều kiện, tiền đề và nội dung cơ bản của quan điểm Nhân - Quả trong Phật giáo.
- Phân tích thực trạng rủi ro an ninh mạng tại VNPT-IT chi nhánh tỉnh Đồng Tháp dưới góc nhìn Nhân - Quả.
- Đề xuất các giải pháp hạn chế rủi ro an ninh mạng theo tinh thần quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu của tiểu luận là quan điểm Nhân - Quả trong Phật giáo và thực trạng rủi ro an ninh mạng tại VNPT-IT chi nhánh tỉnh Đồng Tháp.

Phạm vi nghiên cứu của tiểu luận tập trung vào việc phân tích những nội dung cơ bản của quan điểm Nhân - Quả trong Phật giáo và việc vận dụng quan điểm này trong phân tích, đề xuất giải pháp hạn chế rủi ro an ninh mạng tại VNPT-IT chi nhánh tỉnh Đồng Tháp.

4. Phương pháp nghiên cứu:

Tiểu luận sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu như phương pháp phân tích và tổng hợp nhằm làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn; phương pháp lịch sử và logic (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021) để xem xét sự hình thành và phát triển của quan điểm Nhân - Quả trong Phật giáo; phương pháp so sánh và liên hệ thực tiễn để vận dụng quan điểm Nhân - Quả vào phân tích rủi ro an ninh mạng tại đơn vị nghiên cứu nhằm làm rõ mối quan hệ giữa lý luận triết học và thực tiễn quản trị rủi ro an ninh mạng.

5. Kết cấu của tiểu luận:

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của tiểu luận được kết cấu thành hai chương. Chương 1 trình bày điều kiện, tiền đề và nội dung cơ bản của quan điểm Nhân - Quả trong Phật giáo. Chương 2 phân tích thực trạng rủi ro an ninh mạng tại VNPT-IT chi nhánh tỉnh Đồng Tháp và đề xuất các giải pháp dựa trên quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo.

CHƯƠNG I. ĐIỀU KIỆN, TIỀN ĐỀ VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG QUAN ĐIỂM NHÂN - QUẢ CỦA PHẬT GIÁO

I.1. Điều kiện, tiền đề hình thành quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo

I.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội Ấn Độ cổ đại - cơ sở thực tiễn hình thành quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo

Quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo không phải là sản phẩm của tư duy siêu hình hay suy đoán trừu tượng thuần túy, mà được hình thành trên nền tảng những điều kiện lịch sử - xã hội cụ thể của Ấn Độ cổ đại vào khoảng thế kỷ VI trước Công nguyên (Doãn Chính, 2013). Việc nhận thức rõ bối cảnh tự nhiên, kinh tế và xã hội của Ấn Độ cổ đại có ý nghĩa quan trọng trong việc lý giải vì sao Phật giáo lại xây dựng học thuyết Nhân - Quả như một nguyên lý trung tâm để giải thích thế giới và đời sống con người.

Trước hết, xét về điều kiện tự nhiên, Ấn Độ cổ đại là khu vực có địa hình và khí hậu hết sức đa dạng, phức tạp. Lãnh thổ Ấn Độ bao gồm các vùng đồng bằng màu mỡ ven sông Hằng và sông Ấn, xen kẽ với những khu vực rừng núi, cao nguyên và sa mạc rộng lớn. Khí hậu nhiệt đới gió mùa với sự phân hóa rõ rệt giữa mùa mưa và mùa khô đã tạo nên những điều kiện sinh sống không ổn định, thường xuyên xảy ra hạn hán, lũ lụt và dịch bệnh. Những biến động khắc nghiệt của tự nhiên khiến đời sống vật chất của con người luôn bấp bênh, phụ thuộc lớn vào các yếu tố ngoài tầm kiểm soát (Nguyễn Hữu Hậu, 2005).

Chính trong hoàn cảnh đó, con người Ấn Độ cổ đại sớm hình thành ý thức sâu sắc về sự vô thường của đời sống. Sự sống và cái chết, thịnh vượng và suy tàn diễn ra liên tục, khó dự đoán, khiến con người luôn phải đối mặt với nỗi lo âu và bất an thường trực. Điều này tạo tiền đề tâm lý - xã hội quan trọng cho việc hình thành những tư tưởng triết học mang tính hướng nội, tìm kiếm nguyên nhân của khổ đau không chỉ ở thế giới bên ngoài mà trong chính hành vi và nhận thức của con người.

Về phương diện kinh tế - xã hội, xã hội Ấn Độ cổ đại bị chi phối mạnh mẽ bởi chế độ đẳng cấp (varna), được Bàlamôn giáo thần thánh hóa và bảo vệ bằng quyền lực tôn giáo. Con người sinh ra đã bị gắn chặt với một đẳng cấp nhất định, từ đó bị giới hạn nghiêm ngặt về quyền lợi, nghĩa vụ và cơ hội trong đời sống xã hội (Thích Nhật Từ, 2020). Sự phân biệt đẳng cấp không chỉ tạo nên bất công kinh tế mà còn gây ra sự khổ đau tinh thần sâu sắc, khi con người bị tước đoạt khả năng tự quyết định số phận

của chính mình.

Trong bối cảnh xã hội ấy, những quan niệm truyền thống cho rằng số phận con người do thần linh an bài hoặc do nghiệp tiền định từ các kiếp trước ngày càng bộc lộ sự bất cập. Chúng không giải thích được vì sao con người phải chịu khổ đau kéo dài, cũng không chỉ ra con đường cụ thể để con người tự cải biến hoàn cảnh sống của mình (Nguyễn Hữu Hậu, 2005). Chính sự bế tắc về mặt tinh thần này đã tạo điều kiện cho sự xuất hiện của Phật giáo như một học thuyết triết học - nhân sinh mới, đặt trọng tâm vào trách nhiệm và hành vi của con người.

Phật giáo ra đời trong bối cảnh đó đã đưa ra một cách lý giải mang tính đột phá: khổ đau không phải do thần linh hay định mệnh áp đặt, mà là kết quả của chính hành vi con người trong mối quan hệ Nhân - Quả. Mỗi hành động, lời nói và ý nghĩ đều được xem là một “Nhân”, và tất yếu sẽ dẫn đến những “Quả” tương ứng khi hội đủ các điều kiện cần thiết (Thích Mãn Giác, 2002). Cách tiếp cận này không chỉ giải thích nguồn gốc của khổ đau một cách hợp lý, mà còn mở ra khả năng giải thoát cho con người thông qua việc thay đổi hành vi và nhận thức của chính mình (Thích Minh Châu, 2012).

Bên cạnh những tác động từ điều kiện tự nhiên, yếu tố có ảnh hưởng sâu sắc và trực tiếp hơn đến sự hình thành quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo chính là kết cấu kinh tế - xã hội đặc thù của Ấn Độ cổ đại, đặc biệt là chế độ đẳng cấp được thiết lập và duy trì trong thời gian dài (Thích Nhật Từ, 2020). Chế độ đẳng cấp không chỉ quy định địa vị xã hội của con người, mà còn chi phối mạnh mẽ đời sống tinh thần, tư duy và cách con người lý giải nguyên nhân của khổ đau trong cuộc sống (Nguyễn Hữu Hậu, 2005; Thích Mãn Giác, 2002).

Theo quan niệm truyền thống của Bàlamôn giáo, xã hội Ấn Độ được chia thành bốn đẳng cấp cơ bản: Bàlamôn (tăng lữ), Sát-đế-ly (quý tộc, chiến binh), Phệ-xá (thương nhân, nông dân tự do) và Thủ-đà-la (nô lệ, lao dịch). Sự phân chia này được xem là trật tự thiêng liêng do thần linh sắp đặt, không thể thay đổi. Con người sinh ra thuộc đẳng cấp nào thì phải chấp nhận địa vị đó suốt đời, bất kể năng lực, phẩm chất hay khát vọng cá nhân. Chính sự “đóng kín” của kết cấu xã hội này đã tước đoạt khả năng tự quyết định số phận của con người, khiến khổ đau trở thành trạng thái tồn tại thường trực (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022; Thích Mãn Giác, 2002).

Trong bối cảnh đó, các quan niệm truyền thống về nguyên nhân của khổ đau ngày càng bộc lộ tính bất cập. Khi mọi bất công xã hội đều được giải thích bằng ý chí của thần linh hoặc nghiệp tiền định từ kiếp trước, con người bị đẩy vào trạng thái cam chịu, thụ động và an phận. Cách lý giải này không chỉ làm tê liệt ý chí cải biến hoàn cảnh sống, mà còn củng cố quyền lực của tầng lớp thống trị, duy trì trật tự xã hội bất công trong thời gian dài.

Phật giáo xuất hiện trong bối cảnh xã hội ấy đã đưa ra một cách tiếp cận hoàn toàn khác. Thay vì chấp nhận trật tự xã hội như một định mệnh bất biến, Phật giáo đặt trọng tâm vào hành vi và nhận thức của con người trong đời sống hiện tại (Thích Minh Châu, 2012). Quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo khẳng định rằng khổ đau không phải là kết quả của ý chí thần linh hay số phận tiền định, mà là hệ quả tất yếu của những hành vi sai lầm do vô minh, tham lam và chấp trước của con người (Thích Mãn Giác, 2002; Thích Thiện Siêu, 2002). Cách lý giải này đã làm thay đổi căn bản cách con người nhận thức về nguyên nhân của khổ đau, đồng thời mở ra khả năng giải thoát thông qua việc cải biến chính mình (Nguyễn Hữu Hậu, 2005).

Một điểm tiến bộ đặc biệt trong quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo là việc gắn trách nhiệm của con người với hành vi cụ thể trong đời sống hàng ngày. Thay vì quy nguyên nhân của khổ đau cho các yếu tố siêu nhiên, Phật giáo cho rằng mỗi suy nghĩ, lời nói và hành động đều góp phần tạo nên hoàn cảnh sống của con người. Nhân không phải là điều trừu tượng, mà chính là những hành vi cụ thể, có thể quan sát và kiểm soát (Thích Minh Châu, 2012). Chính vì vậy, con người không còn là nạn nhân thụ động của số phận, mà trở thành chủ thể có khả năng tạo ra sự thay đổi.

Từ góc độ xã hội, quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo còn mang ý nghĩa phê phán sâu sắc đối với chế độ đẳng cấp. Khi khẳng định rằng mọi con người đều chịu sự chi phối của cùng một quy luật Nhân - Quả, Phật giáo đã gián tiếp phủ nhận tính thiêng liêng và bất biến của trật tự đẳng cấp (Thích Nhật Từ, 2020). Khổ đau không phải là đặc quyền hay số phận riêng của một đẳng cấp nào, mà là trạng thái chung của con người khi bị chi phối bởi vô minh và dục vọng. Đồng thời, khả năng giải thoát cũng không bị giới hạn bởi nguồn gốc xã hội, mà phụ thuộc vào nhận thức và hành vi của mỗi cá nhân (Thích Mãn Giác, 2002; Nguyễn Hữu Hậu, 2005).

Ngoài ra, sự phát triển của kinh tế hàng hóa và giao lưu xã hội trong giai đoạn

này cũng góp phần làm lung lay những quan niệm truyền thống về số phận và trật tự xã hội. Khi con người ngày càng tiếp xúc với nhiều hoàn cảnh sống khác nhau, những bất công xã hội trở nên rõ ràng hơn, đòi hỏi phải có một hệ tư tưởng mới để lý giải và định hướng hành động (Lương Duy Thứ, 2000). Phật giáo, với quan điểm Nhân - Quả mang tính nhân sinh và thực tiễn, đã đáp ứng được nhu cầu đó, trở thành một hệ thống tư tưởng có sức lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội Ấn Độ cổ đại (Thích Nhật Từ, 2020).

Như vậy, có thể thấy rằng chế độ đẳng cấp và những bất công xã hội kéo dài không chỉ là bối cảnh lịch sử, mà còn là động lực trực tiếp thúc đẩy sự hình thành quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo (Thích Thiện Siêu, 2002). Bằng việc chuyển trọng tâm từ thần linh và định mệnh sang hành vi và trách nhiệm của con người, Phật giáo đã tạo ra một bước ngoặt quan trọng trong tư duy triết học phương Đông, góp phần hình thành một cách nhìn mới về con người và xã hội (Nguyễn Hữu Hậu, 2005; Thích Mãn Giác, 2002).

I.1.2. Tiền đề lý luận hình thành quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo

Bên cạnh những điều kiện lịch sử - xã hội cụ thể, quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo còn được hình thành trên cơ sở kế thừa có chọn lọc và cải biến sâu sắc các tư tưởng triết học - tôn giáo đã tồn tại trước đó trong đời sống tinh thần của Ấn Độ cổ đại. Việc phân tích tiền đề lý luận này cho thấy Phật giáo không ra đời trong sự đoạn tuyệt hoàn toàn với truyền thống tư tưởng cũ, mà là kết quả của một quá trình tiếp biến, phê phán và vượt qua những hạn chế nội tại của các hệ thống tư tưởng tiền Phật giáo.

Trước khi Phật giáo xuất hiện, triết học Ấn Độ cổ đại đã hình thành nhiều trường phái khác nhau, cả chính thống và phi chính thống, cùng chung mối quan tâm đến những vấn đề cốt lõi của đời sống con người như khổ đau, luân hồi, nghiệp báo và con đường giải thoát (Nguyễn Duy Cần, 2004). Các trường phái này, dù khác nhau về lập trường, đều thừa nhận mối liên hệ nhất định giữa hành vi con người và kết quả mà con người phải gánh chịu trong cuộc sống. Tuy nhiên, sự khác biệt căn bản nằm ở cách lý giải bản chất của mối liên hệ đó.

Trong nhiều hệ thống tư tưởng tiền Phật giáo, mối quan hệ giữa hành vi và kết quả thường được giải thích thông qua ý chí của thần linh hoặc một trật tự siêu nhiên bất biến. Khổ đau của con người được xem là kết quả của nghiệp quá khứ hoặc sự

trừng phạt của các lực lượng thần thánh, khiến con người rơi vào trạng thái thụ động, cam chịu và an phận. Cách tiếp cận này tuy có khả năng trấn an tinh thần trong một chừng mực nhất định, nhưng lại không chỉ ra con đường cụ thể để con người tự cải biến hoàn cảnh sống của mình trong hiện tại (Phạm Kim Khánh, 1997).

Phật giáo tiếp thu ý niệm về mối liên hệ giữa hành vi và kết quả, nhưng đồng thời thực hiện một bước chuyển mang tính đột phá về mặt lý luận. Thay vì giải thích khổ đau bằng ý chí thần linh hay định mệnh tiền định, Phật giáo đặt trọng tâm vào chuỗi quan hệ Nhân - Duyên - Quả mang tính nội tại và khách quan. Theo đó, Nhân không phải là yếu tố siêu nhiên, mà chính là những hành vi cụ thể của con người; Duyên là những điều kiện khách quan và chủ quan hỗ trợ; còn Quả là kết quả tất yếu phát sinh khi Nhân và Duyên hội đủ. Cách lý giải này đã loại bỏ yếu tố thần bí, đồng thời tạo cơ sở lý luận cho việc khẳng định vai trò chủ động của con người trong đời sống.

Một điểm nổi bật trong tiền đề lý luận của quan điểm Nhân - Quả Phật giáo là tư duy biện chứng sơ khai. Phật giáo không nhìn nhận thế giới như một tổng thể tĩnh tại, bất biến, mà nhấn mạnh tính vận động, biến đổi và phụ thuộc lẫn nhau của các sự vật, hiện tượng. Không có sự vật nào tồn tại độc lập, cũng không có kết quả nào xuất hiện một cách ngẫu nhiên. Mọi hiện tượng đều nằm trong một chuỗi quan hệ nhân duyên chằng chịt, trong đó sự thay đổi của một yếu tố có thể kéo theo sự thay đổi của toàn bộ hệ thống. Cách tiếp cận này phản ánh trình độ khái quát và trừu tượng cao của tư duy triết học Phật giáo so với nhiều hệ thống tư tưởng đương thời. Cách tiếp cận này đặc biệt phù hợp với việc phân tích các hệ thống phức hợp hiện đại, nơi một thay đổi nhỏ trong hành vi con người hoặc điều kiện vận hành có thể dẫn đến những hệ quả lớn cho toàn bộ hệ thống.

So với các trường phái triết học Ấn Độ cổ đại khác, quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo thể hiện rõ tính nhất quán và logic hơn trong việc lý giải khổ đau và con đường giải thoát. Nếu một số trường phái nhấn mạnh nghi lễ, hiến tế hay sự can thiệp của thần linh như phương thức giải thoát, thì Phật giáo khẳng định rằng giải thoát chỉ có thể đạt được thông qua sự chuyển hóa nhận thức và hành vi của chính con người. Chính sự chuyển hóa này làm thay đổi Nhân và Duyên, từ đó dẫn đến sự thay đổi của Quả. Như vậy, con đường giải thoát trong Phật giáo không mang tính huyền bí, mà

gắn liền với thực tiễn đời sống hàng ngày.

Bên cạnh đó, Phật giáo còn tiếp thu và phát triển các phạm trù tư tưởng như vô thường và vô ngã, tạo thành nền tảng lý luận quan trọng cho quan điểm Nhân - Quả. Việc thừa nhận tính vô thường của vạn vật giúp Phật giáo tránh rơi vào chủ nghĩa định mệnh cứng nhắc, bởi nếu mọi sự vật đều biến đổi không ngừng thì không có kết quả nào là bất biến hay vĩnh viễn. Đồng thời, quan điểm vô ngã giúp Phật giáo phủ nhận sự tồn tại của một cái "tôi" bất biến, từ đó lý giải rằng chính sự chấp ngã là nguyên nhân sâu xa dẫn đến hành vi sai lầm và khổ đau. Hai phạm trù này kết hợp với học thuyết Nhân - Quả tạo nên một hệ thống lý luận chặt chẽ, giải thích một cách nhất quán mối quan hệ giữa con người và thế giới.

Có thể khẳng định rằng tiền đề lý luận hình thành quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo không chỉ là sự kế thừa đơn thuần các tư tưởng tiền Phật giáo, mà là quá trình chọn lọc, phê phán và sáng tạo. Thông qua việc loại bỏ yếu tố thần quyền và định mệnh luận, đồng thời đề cao vai trò của nhận thức và hành vi con người, Phật giáo đã xây dựng nên một học thuyết Nhân - Quả mang tính nhân sinh sâu sắc và giá trị triết học bền vững.

I.2. Nội dung cơ bản trong quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo

Quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo không phải là một mệnh đề đơn lẻ hay một quy luật mang tính giản đơn, mà là một hệ thống tư tưởng triết học hoàn chỉnh, phản ánh cách nhìn toàn diện về thế giới và con người. Nội dung của quan điểm này bao gồm nhiều phạm trù triết học có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó nổi bật là học thuyết Nhân - Duyên - Quả, cùng các tư tưởng nền tảng như Vô thường và Vô ngã. Phật giáo tiếp thu khái niệm "Karma" (Nghiệp) nhưng loại bỏ tính chất định mệnh luận và sự can thiệp của thần linh. Việc phân tích đầy đủ các nội dung này cho thấy chiều sâu lý luận cũng như giá trị nhân sinh sâu sắc của triết học Phật giáo.

Trước hết, nội dung cốt lõi của quan điểm Nhân - Quả trong Phật giáo là học thuyết Nhân - Duyên - Quả. Theo Phật giáo, mọi sự vật và hiện tượng trong thế giới đều không tồn tại một cách biệt lập, mà phát sinh, tồn tại và biến đổi trong mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau, gọi là "Duyên khởi" (Paticca-samuppada) (Thích Minh Châu, 2012). Nhân là nguyên nhân trực tiếp, Duyên là những điều kiện cần thiết, còn Quả là kết quả tất yếu khi Nhân và Duyên hội đủ. Cách lý giải này cho thấy Phật giáo không

nhìn nhận mối quan hệ nhân quả theo lối cơ giới, tuyến tính, mà theo cách tiếp cận linh hoạt, đa chiều. Học thuyết này được tiếp cận chủ yếu từ góc độ triết học - nhân sinh nhằm phục vụ cho việc phân tích và vận dụng vào thực tiễn quản trị rủi ro an ninh mạng trong phạm vi mà đề tài tiểu luận hướng đến.

Điểm đặc sắc của học thuyết Nhân - Duyên - Quả là ở chỗ Phật giáo không tuyệt đối hóa vai trò của Nhân. Một Nhân dù tồn tại nhưng nếu không có Duyên phù hợp thì Quả vẫn chưa thể phát sinh. Ngược lại, khi Duyên thay đổi thì Quả cũng thay đổi theo, ngay cả khi Nhân ban đầu vẫn còn đó. Điều này giúp Phật giáo tránh rơi vào chủ nghĩa định mệnh cứng nhắc, đồng thời khẳng định khả năng cải biến hoàn cảnh sống của con người thông qua việc thay đổi điều kiện và hành vi trong hiện tại. Như vậy, số phận không phải là một thực thể bất biến, mà là kết quả của một quá trình vận động liên tục.

Từ học thuyết Nhân - Duyên - Quả, Phật giáo phát triển học thuyết Nghiệp (Karma) như một sự cụ thể hóa mối quan hệ nhân quả trong đời sống con người. Nghiệp được hiểu là toàn bộ hành vi có chủ ý (cetana) của con người, bao gồm Thân nghiệp, Khẩu nghiệp và Ý nghiệp. Mỗi hành vi đều để lại dấu ấn nhất định, tạo thành những khuynh hướng dẫn đến các kết quả tương ứng trong hiện tại hoặc tương lai. Học thuyết Nghiệp nhấn mạnh rằng con người không chỉ chịu trách nhiệm về hành động bên ngoài, mà còn phải chịu trách nhiệm về đời sống tinh thần và động cơ bên trong của mình (Vũ Đức Chính, 2016).

Điểm tiến bộ trong quan niệm về Nghiệp của Phật giáo là ở chỗ nó không đồng nhất Nghiệp với sự trừng phạt hay ban thưởng của các lực lượng siêu nhiên. Nghiệp vận hành như một quy luật khách quan, gắn liền với hành vi của con người, không phụ thuộc vào ý chí của bất kỳ thần linh nào. Điều này làm cho học thuyết Nghiệp mang tính đạo đức - nhân sinh rõ rệt, khuyến khích con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình thay vì trông chờ vào sự cứu rỗi từ bên ngoài.

Bên cạnh học thuyết Nhân - Duyên - Quả và Nghiệp, tư tưởng Vô thường giữ vai trò nền tảng trong hệ thống quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo. Vô thường khẳng định rằng mọi sự vật, hiện tượng đều vận động và biến đổi không ngừng, không có gì tồn tại vĩnh viễn. Từ góc độ triết học, tư tưởng này phản ánh nhận thức sâu sắc về tính vận động của thế giới, đồng thời tạo cơ sở lý luận cho việc phủ nhận quan niệm về một

số phận bất biến hay một kết quả vĩnh viễn.

Nhận thức được tính vô thường giúp con người không chấp trước vào những trạng thái nhất thời của đời sống, dù là khổ đau hay hạnh phúc. Khi hiểu rằng mọi kết quả đều có thể thay đổi, con người có động lực để cải biến hành vi và điều kiện sống của mình. Tư tưởng vô thường vì vậy gắn bó chặt chẽ với quan điểm Nhân - Quả, bởi nếu thế giới là bất biến thì mọi nỗ lực thay đổi Nhân và Duyên đều trở nên vô nghĩa. Ngược lại, chính vì thế giới luôn biến đổi nên con người có khả năng tác động vào quá trình hình thành Quả thông qua hành vi của mình.

Cùng với vô thường, tư tưởng Vô ngã là một nội dung quan trọng khác trong hệ thống quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo. Vô ngã phủ nhận sự tồn tại của một cái “tôi” bất biến, cho rằng con người chỉ là sự kết hợp tạm thời của các yếu tố vật chất và tinh thần. Chính sự chấp ngã, coi cái “tôi” là trung tâm tuyệt đối, là nguyên nhân sâu xa dẫn đến tham lam, ích kỷ và xung đột trong đời sống xã hội. Từ đó, vô ngã trở thành cơ sở lý luận để Phật giáo giải thích vì sao những hành vi xuất phát từ lòng tham và sự chấp trước lại dẫn đến khổ đau.

Trong mối quan hệ với quan điểm Nhân - Quả, vô ngã giúp làm rõ rằng không có một chủ thể bất biến đứng ngoài quy luật nhân quả. Con người vừa là người tạo ra Nhân, vừa là người chịu Quả trong một quá trình vận động liên tục của đời sống. Nhận thức được điều này giúp con người giảm bớt thái độ đổ lỗi cho hoàn cảnh hoặc cho người khác, thay vào đó là ý thức tự chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Đây chính là giá trị đạo đức - nhân sinh sâu sắc của triết học Phật giáo.

Như vậy, các nội dung cơ bản của quan điểm Nhân - Quả trong Phật giáo không tồn tại rời rạc, mà gắn bó chặt chẽ với nhau trong một chỉnh thể thống nhất. Học thuyết Nhân - Duyên - Quả cung cấp khung lý luận tổng quát, học thuyết Nghiệp cụ thể hóa mối quan hệ nhân quả trong đời sống con người, còn các tư tưởng vô thường và vô ngã tạo nền tảng triết học cho việc lý giải sự vận động của thế giới và hành vi của con người. Chính sự kết hợp này đã làm nên chiều sâu và sức sống bền vững của quan điểm Nhân - Quả trong triết học Phật giáo.

I.3. Giá trị và hạn chế quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo

Quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo không chỉ có ý nghĩa trong phạm vi tôn giáo hay đạo đức cá nhân, mà còn mang giá trị triết học và nhân sinh sâu sắc, góp phần

hình thành một cách nhìn toàn diện về con người, xã hội và thế giới. Việc đánh giá giá trị và hạn chế của quan điểm này là cần thiết để làm rõ ý nghĩa lý luận cũng như khả năng vận dụng của nó trong bối cảnh xã hội hiện đại.

Trước hết, giá trị nổi bật của quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo thể hiện ở việc đề cao vai trò chủ thể của con người trong việc kiến tạo cuộc sống của chính mình. Phật giáo khẳng định rằng con người không phải là nạn nhân thụ động của số phận hay ý chí thần linh, mà là chủ thể tạo ra nguyên nhân và gánh chịu kết quả từ chính hành vi của mình. Quan điểm này góp phần xây dựng ý thức trách nhiệm cá nhân, khuyến khích con người tự giác điều chỉnh hành vi, sống hướng thiện và có trách nhiệm hơn với bản thân và cộng đồng.

Bên cạnh đó, quan điểm Nhân - Quả mang giá trị phương pháp luận sâu sắc trong việc nhận thức và giải quyết các vấn đề xã hội. Thay vì chỉ tập trung vào hiện tượng bề ngoài hoặc xử lý hậu quả, tư duy Nhân - Quả hướng con người truy tìm nguyên nhân sâu xa của các hiện tượng xã hội, từ đó đề xuất các giải pháp mang tính căn bản và lâu dài. Cách tiếp cận này có thể được vận dụng trong nhiều lĩnh vực như giáo dục, quản trị, kinh tế và khoa học - công nghệ, đặc biệt trong việc phòng ngừa rủi ro và xây dựng các chiến lược phát triển bền vững.

Một giá trị quan trọng khác của quan điểm Nhân - Quả là ý nghĩa đạo đức - nhân sinh sâu sắc. Thông qua học thuyết Nghiệp, Phật giáo nhấn mạnh mối liên hệ chặt chẽ giữa hành vi đạo đức và kết quả mà con người phải gánh chịu. Điều này góp phần hình thành hệ chuẩn mực đạo đức hướng con người đến lối sống lành mạnh, vị tha, hạn chế tham lam, ích kỷ và bạo lực. Trong bối cảnh xã hội hiện đại với nhiều áp lực và xung đột, giá trị đạo đức của quan điểm Nhân - Quả càng trở nên cần thiết trong việc ổn định đời sống tinh thần và xây dựng mối quan hệ xã hội hài hòa.

So sánh với quan điểm nhân quả trong triết học Mác - Lênin cho thấy những điểm tương đồng và khác biệt đáng chú ý. Cả hai đều thừa nhận mối liên hệ nhân - quả khách quan chi phối sự vận động và phát triển của thế giới. Tuy nhiên, nếu triết học Mác - Lênin tiếp cận mối quan hệ nhân quả từ góc độ duy vật biện chứng, nhấn mạnh vai trò của các điều kiện vật chất và quy luật khách quan, thì Phật giáo tiếp cận từ góc độ nhân sinh, đạo đức và nhận thức, nhấn mạnh vai trò của hành vi và ý thức con người. Sự khác biệt này không mang tính đối lập tuyệt đối, mà có thể bổ sung cho

nhau trong việc lý giải và giải quyết các vấn đề phức tạp của đời sống xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những giá trị tích cực, quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo cũng tồn tại những hạn chế nhất định. Do ra đời trong bối cảnh lịch sử - xã hội cụ thể, học thuyết này còn mang yếu tố tâm linh và tôn giáo, chưa thể thay thế hoàn toàn các phương pháp khoa học hiện đại trong việc giải thích các hiện tượng tự nhiên và xã hội mang tính kỹ thuật - công nghệ. Nếu vận dụng một cách giản đơn hoặc tuyệt đối hóa, quan điểm Nhân - Quả có thể dẫn đến thái độ quy giản các vấn đề xã hội phức tạp về hành vi cá nhân, bỏ qua vai trò của các yếu tố cấu trúc như kinh tế, chính trị và thể chế (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022).

Một hạn chế khác của quan điểm Nhân - Quả là nguy cơ bị hiểu sai theo hướng định mệnh hoặc an phận nếu không được giải thích đầy đủ. Khi nhấn mạnh mối liên hệ giữa hành vi quá khứ và kết quả hiện tại, một số cách diễn giải cực đoan có thể khiến con người chấp nhận khổ đau như điều tất yếu, thay vì chủ động cải biến hoàn cảnh sống. Điều này đòi hỏi việc vận dụng quan điểm Nhân - Quả phải gắn liền với tinh thần vô thường và khả năng chuyển hóa, tránh rơi vào chủ nghĩa định mệnh trá hình.

Từ góc độ triết học hiện đại, có thể thấy rằng quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo không đối lập với khoa học, mà có thể bổ sung cho cách tiếp cận khoa học trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến con người và xã hội. Khi được vận dụng một cách chọn lọc và phê phán, quan điểm này có thể góp phần làm phong phú thêm thế giới quan và phương pháp luận của con người, đặc biệt trong việc định hướng hành vi đạo đức và xây dựng lối sống bền vững (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022).

Như vậy, việc đánh giá giá trị và hạn chế của quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo cho thấy đây là một học thuyết có giá trị nhân sinh sâu sắc và ý nghĩa phương pháp luận nhất định, nhưng cần được vận dụng một cách khoa học, linh hoạt và phù hợp với bối cảnh lịch sử - xã hội cụ thể. Chính sự kết hợp giữa tinh thần Nhân - Quả của Phật giáo và các thành tựu của triết học và khoa học hiện đại sẽ tạo nên cơ sở vững chắc cho việc giải quyết những vấn đề phức tạp của đời sống con người trong thời đại ngày nay.

CHƯƠNG II. THỰC TRẠNG RỦI RO AN NINH MẠNG Ở VNPT-IT CHI NHÁNH ĐỒNG THÁP VÀ GIẢI PHÁP DỰA TRÊN QUAN ĐIỂM NHÂN - QUẢ CỦA PHẬT GIÁO

II.1. Khái quát về VNPT-IT chi nhánh tỉnh Đồng Tháp và công tác bảo mật thông tin

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, chuyển đổi số đã trở thành xu thế tất yếu đối với mọi quốc gia, tổ chức và doanh nghiệp (Hoài Thu, 2024). Công nghệ thông tin không chỉ đóng vai trò là công cụ hỗ trợ, mà đã trở thành nền tảng cốt lõi cho hoạt động quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ. Cùng với sự phát triển đó, vấn đề an toàn thông tin và an ninh mạng ngày càng trở nên cấp thiết, bởi mọi sự cố liên quan đến dữ liệu và hệ thống thông tin đều có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng về kinh tế, chính trị và xã hội (Nguyễn Hữu Nguyên, 2023).

Là đơn vị trực thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, VNPT-IT có chức năng triển khai, vận hành và bảo đảm an toàn cho các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh. Các hệ thống này bao gồm nhiều lĩnh vực nhạy cảm như hạ tầng chính quyền điện tử, nền tảng chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu hành chính công, dữ liệu khách hàng viễn thông - công nghệ thông tin và các hệ thống dịch vụ công trực tuyến (Hải Linh, 2023).

Trong điều kiện đó, công tác bảo mật thông tin tại VNPT-IT chi nhánh Đồng Tháp không chỉ mang ý nghĩa kỹ thuật, mà còn gắn liền với trách nhiệm pháp lý, uy tín tổ chức và niềm tin của xã hội. Mọi sơ hở trong công tác bảo mật đều có thể trở thành “điểm yếu” bị khai thác, dẫn đến các sự cố an ninh mạng với hậu quả khó lường. Chính vì vậy, việc nhận diện đầy đủ các nguy cơ rủi ro an ninh mạng và phân tích nguyên nhân của chúng là yêu cầu cấp thiết đối với đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Thực tiễn cho thấy, cùng với sự gia tăng về quy mô và mức độ phức tạp của các hệ thống công nghệ thông tin, các mối đe dọa an ninh mạng cũng ngày càng tinh vi và khó kiểm soát hơn. Những nguy cơ này không chỉ đến từ các đối tượng tấn công mạng bên ngoài như hacker, mã độc, lừa đảo trực tuyến, mà còn tiềm ẩn từ chính bên trong

tổ chức thông qua các hành vi vô ý hoặc thiếu ý thức của người sử dụng hệ thống. Điều này cho thấy rằng rủi ro an ninh mạng không đơn thuần là vấn đề công nghệ, mà là vấn đề tổng hợp của con người, quy trình và hệ thống.

Trong bối cảnh đó, việc tiếp cận công tác bảo mật thông tin chỉ từ góc độ kỹ thuật là chưa đủ. Nhiều sự cố an ninh mạng xảy ra không phải do thiếu giải pháp công nghệ, mà do yếu tố con người chưa được quan tâm đúng mức. Việc thiếu nhận thức về an toàn thông tin, xem nhẹ quy trình bảo mật, hoặc đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích tổ chức có thể trở thành những “Nhân xấu”, dẫn đến các “Quả xấu” khi gặp điều kiện thuận lợi từ môi trường hệ thống.

Chính từ thực tiễn này, việc vận dụng quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo vào phân tích rủi ro an ninh mạng tại VNPT-IT chi nhánh Đồng Tháp trở nên có ý nghĩa đặc biệt. Quan điểm Nhân - Quả cho phép nhìn nhận các sự cố an ninh mạng không phải là những tai nạn ngẫu nhiên, mà là kết quả của một chuỗi các nguyên nhân và điều kiện tích lũy trong quá trình vận hành hệ thống. Thông qua cách tiếp cận này, có thể truy tìm nguyên nhân gốc rễ của rủi ro, từ đó đề xuất các giải pháp mang tính phòng ngừa và bền vững (Ban Biên tập Chương trình Phật học hàm thụ, 2011).

Việc phân tích công tác bảo mật thông tin tại VNPT-IT chi nhánh Đồng Tháp dưới góc nhìn Nhân - Quả cũng góp phần làm rõ mối quan hệ giữa đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm cá nhân và hiệu quả quản trị rủi ro an ninh mạng. Khi con người ý thức được rằng mọi hành vi của mình đều có thể dẫn đến những hệ quả nhất định, họ sẽ chủ động hơn trong việc tuân thủ quy trình, bảo vệ dữ liệu và hệ thống thông tin. Đây chính là cơ sở lý luận quan trọng để triển khai các nội dung tiếp theo của Chương 2.

II.2. Phân tích thực trạng rủi ro an ninh mạng ở VNPT-IT chi nhánh tỉnh Đồng Tháp dưới góc nhìn Nhân - Quả

II.2.1. Phân tích "Quả" - Thực trạng rủi ro an ninh mạng tại VNPT-IT chi nhánh tỉnh Đồng Tháp

Trong quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo, “Quả” là kết quả tất yếu phát sinh từ một chuỗi các nguyên nhân và điều kiện đã tích lũy trước đó. Áp dụng cách tiếp cận này vào phân tích rủi ro an ninh mạng tại VNPT-IT chi nhánh tỉnh Đồng Tháp cho

thấy, các sự cố và nguy cơ an ninh mạng không phải là những hiện tượng bất thường hay ngẫu nhiên, mà là hệ quả của một quá trình vận hành hệ thống kéo dài, trong đó nhiều yếu tố chủ quan và khách quan cùng tác động lẫn nhau.

Xét trên phương diện thực trạng, rủi ro an ninh mạng tại đơn vị có thể biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, từ những nguy cơ tiềm ẩn đến các sự cố cụ thể. Các nguy cơ phổ biến bao gồm khả năng lây nhiễm mã độc, nguy cơ bị tấn công lừa đảo qua thư điện tử, rủi ro rò rỉ dữ liệu do sử dụng mật khẩu yếu hoặc chia sẻ tài khoản, cũng như khả năng bị khai thác lỗ hổng bảo mật từ các hệ thống phần mềm chưa được cập nhật kịp thời (VNPT-IT, 2023). Mặc dù không phải lúc nào các nguy cơ này cũng dẫn đến sự cố nghiêm trọng, nhưng sự tồn tại thường trực của chúng cho thấy mức độ phức tạp và tính dễ tổn thương của hệ thống thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số.

Một đặc điểm đáng chú ý của các rủi ro an ninh mạng tại VNPT-IT chi nhánh Đồng Tháp là tính chất “âm thầm” và khó nhận biết. Không giống như các sự cố vật chất có thể quan sát trực tiếp, nhiều rủi ro an ninh mạng có thể diễn ra mà không để lại dấu hiệu rõ ràng. Chính đặc điểm này khiến hậu quả của rủi ro an ninh mạng thường chỉ được nhận thức đầy đủ khi sự cố đã gây ra những thiệt hại đáng kể.

Về hậu quả trước mắt, các rủi ro an ninh mạng có thể làm gián đoạn hoạt động của hệ thống thông tin, ảnh hưởng đến hiệu quả công việc và chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng và cơ quan quản lý nhà nước. Trong trường hợp nghiêm trọng, sự cố an ninh mạng có thể dẫn đến mất mát dữ liệu, gây thiệt hại về kinh tế và phát sinh các vấn đề pháp lý liên quan đến trách nhiệm bảo mật thông tin. Những hậu quả này không chỉ ảnh hưởng đến hoạt động nội bộ của đơn vị, mà còn tác động trực tiếp đến quyền lợi của người sử dụng dịch vụ.

Về lâu dài, hậu quả của rủi ro an ninh mạng còn thể hiện ở sự suy giảm uy tín và niềm tin của xã hội đối với doanh nghiệp. Trong lĩnh vực công nghệ thông tin, uy tín gắn liền với năng lực bảo đảm an toàn dữ liệu và hệ thống. Một khi niềm tin bị suy giảm, việc khôi phục hình ảnh và uy tín của đơn vị sẽ gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi thời gian và nguồn lực đáng kể. Dưới góc nhìn Nhân - Quả, đây chính là những “Quả xấu” phát sinh từ sự tích lũy lâu dài của các “Nhân” và “Duyên” chưa được nhận diện và xử lý kịp thời.

Đáng chú ý, các rủi ro an ninh mạng không chỉ gây ra những hậu quả mang tính

vật chất, mà còn tác động sâu sắc đến đời sống tinh thần và tâm lý của cán bộ, nhân viên. Khi hệ thống thông tin thường xuyên đối mặt với nguy cơ mất an toàn, áp lực công việc gia tăng, tâm lý lo ngại và thiếu an tâm có thể xuất hiện, ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc và sự gắn bó của người lao động với tổ chức. Đây là một khía cạnh thường bị bỏ qua khi đánh giá hậu quả của rủi ro an ninh mạng, nhưng lại có ý nghĩa quan trọng trong quản trị nguồn nhân lực.

Từ góc độ triết học, việc phân tích “Quả” trong rủi ro an ninh mạng cho thấy mối liên hệ chặt chẽ giữa kết quả hiện tại và các hành vi trong quá khứ. Những sự cố hoặc nguy cơ an ninh mạng không thể được xem là những “tai nạn kỹ thuật” đơn lẻ, mà cần được đặt trong bối cảnh tổng thể của quá trình vận hành hệ thống và tổ chức. Cách tiếp cận này giúp tránh xu hướng đổ lỗi cho cá nhân hoặc công nghệ một cách giản đơn, thay vào đó là cái nhìn toàn diện về trách nhiệm và vai trò của từng yếu tố trong hệ thống.

Như vậy, việc nhận diện và phân tích “Quả” - tức thực trạng và hậu quả của rủi ro an ninh mạng tại VNPT-IT chi nhánh Đồng Tháp - là bước khởi đầu quan trọng để truy tìm các “Nhân” và “Duyên” dẫn đến những kết quả đó. Chỉ khi hiểu rõ bản chất và mức độ của “Quả”, việc đề xuất các giải pháp phòng ngừa và khắc phục mới có thể đạt hiệu quả bền vững, phù hợp với tinh thần quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo.

Theo quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo, không có kết quả nào xuất hiện một cách ngẫu nhiên hay vô cớ mà mọi “Quả” đều bắt nguồn từ những “Nhân” nhất định và chỉ phát sinh khi hội đủ các “Duyên” cần thiết. Áp dụng cách tiếp cận này vào phân tích rủi ro an ninh mạng cho thấy, những nguy cơ và sự cố đã được nhận diện ở phần trước chỉ là biểu hiện bề ngoài của một chuỗi nguyên nhân sâu xa, trong đó yếu tố con người giữ vai trò trung tâm.

II.2.2. Truy tìm "Nhân" (Nguyên nhân gốc rễ)

Trước hết, xét về “Nhân” chủ quan, yếu tố con người là nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến rủi ro an ninh mạng. Trong quá trình vận hành và sử dụng hệ thống thông tin, mỗi cán bộ, nhân viên đều tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc tạo lập và bảo vệ an toàn dữ liệu. Tuy nhiên, trên thực tế, không phải lúc nào nhận thức và hành vi của con người cũng phù hợp với yêu cầu bảo mật. Những biểu hiện như tâm lý chủ quan, xem nhẹ quy trình an toàn thông tin, hoặc đặt sự tiện lợi cá nhân lên trên

quy định chung có thể trở thành những “Nhân xấu” dẫn đến rủi ro an ninh mạng.

Dưới góc nhìn Phật giáo, những “Nhân xấu” này bắt nguồn từ trạng thái “vô minh” - tức nhận thức chưa đầy đủ hoặc sai lệch về bản chất và hậu quả của hành vi. Khi con người không nhận thức rõ mối liên hệ giữa hành vi của mình và những hệ quả có thể xảy ra, họ dễ thực hiện những hành động thiếu cân trọng, như sử dụng mật khẩu đơn giản, chia sẻ thông tin đăng nhập, hoặc truy cập hệ thống từ các môi trường không an toàn. Những hành vi này, dù nhỏ và mang tính cá nhân, lại có khả năng tạo ra những hệ quả lớn khi được tích lũy trong một hệ thống phức tạp. Chẳng hạn, việc sử dụng mật khẩu đơn giản hoặc chia sẻ tài khoản dùng chung vì tiện lợi có thể không gây ra sự cố ngay lập tức, nhưng khi kết hợp với các lỗ hổng hệ thống chưa được khắc phục, nguy cơ rủi ro sẽ gia tăng đáng kể.

Bên cạnh vô minh, sự chấp trước và tâm lý ích kỷ cũng là những “Nhân” quan trọng dẫn đến rủi ro an ninh mạng. Trong môi trường làm việc chịu nhiều áp lực về thời gian và hiệu quả, một số cá nhân có thể ưu tiên lợi ích trước mắt, bỏ qua các quy trình bảo mật để tiết kiệm thời gian hoặc thuận tiện cho công việc. Dưới góc nhìn Nhân - Quả, những hành vi này phản ánh sự thiếu ý thức về trách nhiệm đối với tổ chức và cộng đồng, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến các “Quả xấu” trong tương lai.

Ngoài các “Nhân” chủ quan, cần xem xét đến các “Nhân” khách quan xuất phát từ môi trường bên ngoài tổ chức. Sự gia tăng của các hoạt động tấn công mạng, lừa đảo trực tuyến và khai thác lỗ hổng bảo mật từ các đối tượng bên ngoài có thể được xem là những “Nhân” mang tính tác động ngoại sinh. Tuy nhiên, theo quan điểm Nhân - Quả, những “Nhân” này chỉ có thể phát huy tác động khi gặp các điều kiện thuận lợi từ bên trong hệ thống. Điều này dẫn đến vai trò đặc biệt quan trọng của “Duyên” trong việc hình thành rủi ro an ninh mạng.

II.2.3. Vai trò của “Duyên” - Điều kiện làm phát sinh rủi ro

Trong học thuyết Nhân - Duyên - Quả, “Duyên” là những điều kiện trung gian giúp Nhân chuyển hóa thành Quả. Đối với rủi ro an ninh mạng, các “Duyên xấu” có thể bao gồm hệ thống phần mềm chưa được cập nhật kịp thời, tồn tại lỗ hổng bảo mật, quy trình kiểm soát nội bộ chưa chặt chẽ, hoặc cơ chế giám sát và cảnh báo chưa được thực hiện thường xuyên. Khi những điều kiện này tồn tại, các “Nhân xấu” từ con người hoặc từ bên ngoài dễ dàng chuyển hóa thành các “Quả xấu” là sự cố hoặc nguy

cơ an ninh mạng.

Đáng chú ý, “Duyên” trong rủi ro an ninh mạng không chỉ mang tính kỹ thuật, mà còn bao gồm các yếu tố tổ chức và văn hóa doanh nghiệp. Một môi trường làm việc thiếu kỷ luật, thiếu minh bạch trong phân quyền và trách nhiệm, hoặc chưa hình thành được văn hóa an toàn thông tin sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các hành vi vi phạm quy trình. Dưới góc nhìn Phật giáo, đây là những “Duyên” mang tính xã hội, góp phần làm suy yếu khả năng tự kiểm soát hành vi của con người.

Sự kết hợp giữa “Nhân” và “Duyên” cho thấy rủi ro an ninh mạng là kết quả của một quá trình tích lũy lâu dài, chứ không phải sự kiện đơn lẻ. Một hành vi thiếu cẩn trọng có thể không gây ra hậu quả ngay lập tức, nhưng khi được lặp đi lặp lại trong một môi trường có nhiều “Duyên xấu”, khả năng phát sinh sự cố sẽ tăng lên đáng kể. Cách tiếp cận này giúp giải thích vì sao nhiều sự cố an ninh mạng chỉ bùng phát sau một thời gian dài vận hành hệ thống, dù trước đó không có dấu hiệu bất thường rõ ràng.

Từ góc độ triết học, việc truy tìm “Nhân” và phân tích vai trò của “Duyên” giúp làm rõ trách nhiệm của từng chủ thể trong hệ thống. Thay vì quy kết trách nhiệm cho một cá nhân hay một yếu tố kỹ thuật cụ thể, quan điểm Nhân - Quả cho phép nhìn nhận rủi ro an ninh mạng như kết quả của sự tương tác phức hợp giữa con người, tổ chức và môi trường công nghệ. Cách tiếp cận này tạo cơ sở lý luận quan trọng cho việc đề xuất các giải pháp mang tính phòng ngừa và bền vững ở phần tiếp theo của Chương 2.

II.3. Vận dụng thuyết nhân quả trong Phật giáo đề xuất giải pháp hạn chế rủi ro an ninh mạng ở VNPT-IT chi nhánh Đồng Tháp

Từ việc phân tích thực trạng rủi ro an ninh mạng dưới góc nhìn Nhân - Duyên - Quả, có thể thấy rằng muốn hạn chế và phòng ngừa rủi ro một cách bền vững thì không thể chỉ tập trung vào xử lý hậu quả, mà cần tác động trực tiếp vào các nguyên nhân gốc rễ và điều kiện làm phát sinh rủi ro (Nguyễn Hữu Nguyên, 2023). Trên tinh thần đó, việc vận dụng quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo cho phép đề xuất các giải pháp mang tính toàn diện, kết hợp giữa yếu tố con người, tổ chức và hệ thống kỹ thuật.

II.3.1. Giải pháp "Gieo Nhân thiện" (Về con người)

Trong quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo, “Nhân” giữ vai trò quyết định đối với sự hình thành của “Quả” (Thích Minh Châu, 2012). Do đó, muốn hạn chế các “Quả xấu” là rủi ro và sự cố an ninh mạng, trước hết cần chú trọng đến việc “gieo Nhân thiện”, tức là nâng cao nhận thức, đạo đức và trách nhiệm của con người - chủ thể trực tiếp vận hành và sử dụng hệ thống thông tin.

Trước hết, cần nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, nhân viên theo hướng không chỉ dừng lại ở kiến thức kỹ thuật, mà còn gắn với ý thức trách nhiệm cá nhân và đạo đức nghề nghiệp. Dưới góc nhìn Phật giáo, nhận thức đúng đắn tương ứng với “Chính kiến” - một yếu tố quan trọng trong Bát Chính Đạo. Khi con người có chính kiến, họ sẽ hiểu rõ mối liên hệ giữa hành vi của mình và những hệ quả có thể xảy ra, từ đó chủ động điều chỉnh hành vi theo hướng tích cực.

Bên cạnh đó, cần chú trọng xây dựng thái độ làm việc cẩn trọng, trung thực và tuân thủ quy trình trong quá trình sử dụng hệ thống thông tin. Đây chính là sự vận dụng tinh thần “Chính nghiệp” trong đời sống nghề nghiệp. Khi mỗi cá nhân ý thức được rằng mọi hành vi thiếu trách nhiệm đều có thể trở thành “Nhân xấu” dẫn đến “Quả xấu” cho tổ chức và xã hội, họ sẽ thận trọng hơn trong từng hành động, từ việc quản lý mật khẩu đến việc xử lý và chia sẻ dữ liệu.

Ngoài ra, việc xây dựng văn hóa an toàn thông tin trong tổ chức cũng là một nội dung quan trọng của giải pháp “gieo Nhân thiện”. Văn hóa này không chỉ được thể hiện qua các quy định, mà còn qua thái độ ứng xử, tinh thần hợp tác và ý thức tự giác của mỗi cá nhân (Keown, 2016). Khi an toàn thông tin trở thành một giá trị chung được tôn trọng, các hành vi vi phạm quy trình sẽ giảm đi một cách tự nhiên, góp phần hạn chế nguy cơ phát sinh rủi ro an ninh mạng.

II.3.2. Giải pháp “Cắt đứt Duyên xấu” (Về kỹ thuật & Quản lý)

Song song với việc “gieo Nhân thiện”, việc “cắt đứt Duyên xấu” đóng vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn quá trình chuyển hóa từ Nhân sang Quả. Trong học thuyết Nhân - Duyên - Quả, Duyên là những điều kiện trung gian có khả năng thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát sinh của kết quả. Đối với rủi ro an ninh mạng, các “Duyên xấu” thường tồn tại dưới dạng lỗ hổng hệ thống, quy trình quản lý chưa chặt chẽ và môi trường làm việc thiếu kỷ luật.

Trước hết, cần chú trọng hoàn thiện hệ thống kỹ thuật theo hướng giảm thiểu các điều kiện thuận lợi cho hành vi xâm nhập trái phép hoặc vi phạm quy trình. Việc thường xuyên cập nhật, vá lỗi phần mềm, tăng cường kiểm soát truy cập và giám sát hoạt động hệ thống không chỉ là yêu cầu kỹ thuật, mà còn là cách thức để hạn chế các “Duyên xấu” làm phát sinh rủi ro. Khi hệ thống được thiết kế và vận hành một cách an toàn, khả năng chuyển hóa từ “Nhân xấu” thành “Quả xấu” sẽ bị hạn chế đáng kể.

Bên cạnh đó, việc hoàn thiện quy trình quản lý và kiểm soát nội bộ cũng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Các quy trình rõ ràng, minh bạch về phân quyền, trách nhiệm và kiểm tra sẽ góp phần giảm thiểu nguy cơ phát sinh hành vi sai phạm. Dưới góc nhìn Phật giáo, đây chính là việc tạo lập các “Thiện duyên”, giúp hỗ trợ cho những “Nhân thiện” phát huy tác dụng, đồng thời kìm hãm các “Nhân xấu” ngay từ giai đoạn đầu (Dalai Lama, 2005).

Ngoài yếu tố kỹ thuật và quy trình, môi trường tổ chức và phong cách quản lý cũng là những “Duyên” có ảnh hưởng lớn đến hành vi của con người. Một môi trường làm việc thiếu kỷ luật, thiếu sự giám sát và nhắc nhở thường xuyên sẽ tạo điều kiện cho các hành vi chủ quan và vi phạm quy trình. Ngược lại, một môi trường làm việc đề cao trách nhiệm, minh bạch và công bằng sẽ góp phần hình thành những “Thiện duyên”, giúp hạn chế rủi ro an ninh mạng một cách bền vững.

Như vậy, việc kết hợp giải pháp “gieo Nhân thiện” và “cắt đứt Duyên xấu” thể hiện rõ tinh thần toàn diện của quan điểm Nhân - Quả trong Phật giáo. Thay vì chỉ tập trung vào xử lý sự cố khi đã xảy ra, cách tiếp cận này hướng tới phòng ngừa từ gốc rễ, tác động đồng thời vào con người, hệ thống và môi trường tổ chức. Đây chính là cơ sở lý luận quan trọng để đánh giá ý nghĩa của việc vận dụng quan điểm Nhân - Quả trong quản trị rủi ro an ninh mạng, sẽ được tiếp tục làm rõ ở phần tiếp theo.

II.3.3. Ý Nghĩa của việc vận dụng quan điểm Nhân - Quả trong quản trị rủi ro an ninh mạng

Việc vận dụng quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo vào phân tích và quản trị rủi ro an ninh mạng tại VNPT-IT chi nhánh tỉnh Đồng Tháp không chỉ mang ý nghĩa thực tiễn trong việc hạn chế các sự cố cụ thể, mà còn có giá trị lý luận sâu sắc trong việc định hướng tư duy quản trị rủi ro theo hướng toàn diện và bền vững. Thông qua cách tiếp cận này, rủi ro an ninh mạng được nhìn nhận không phải là hiện tượng kỹ

thuật đơn lẻ, mà là kết quả của sự tương tác phức hợp giữa con người, tổ chức và môi trường công nghệ.

Trước hết, việc vận dụng quan điểm Nhân - Quả giúp thay đổi cách nhìn nhận về bản chất của rủi ro an ninh mạng. Thay vì coi rủi ro là những “tai nạn công nghệ” khó tránh khỏi, cách tiếp cận Nhân - Quả cho thấy mọi rủi ro đều có nguyên nhân cụ thể và chỉ phát sinh khi hội đủ các điều kiện nhất định. Cách nhìn này giúp chuyển trọng tâm từ tư duy phản ứng - xử lý sự cố sang tư duy phòng ngừa - kiểm soát nguyên nhân. Đây là sự chuyển biến quan trọng trong quản trị rủi ro, đặc biệt trong bối cảnh các hệ thống thông tin ngày càng phức tạp và phụ thuộc nhiều vào yếu tố con người.

Thứ hai, quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo nhấn mạnh vai trò trung tâm của con người trong quá trình hình thành và kiểm soát rủi ro an ninh mạng. Con người vừa là chủ thể tạo ra “Nhân”, vừa là người chịu “Quả” từ chính hành vi của mình. Cách tiếp cận này góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm cá nhân, giúp mỗi cán bộ, nhân viên nhận thức rõ rằng mọi hành vi thiếu cẩn trọng đều có thể dẫn đến những hệ quả tiêu cực cho tổ chức và xã hội. Từ đó, an toàn thông tin không còn được xem là nhiệm vụ của riêng bộ phận kỹ thuật, mà trở thành trách nhiệm chung của toàn bộ tổ chức.

Thứ ba, việc vận dụng quan điểm Nhân - Quả tạo cơ sở lý luận cho việc kết hợp hài hòa giữa yếu tố đạo đức và yếu tố quản trị trong công tác an ninh mạng. Trong khi các mô hình quản trị rủi ro hiện đại thường tập trung vào quy trình, công nghệ và kiểm soát, quan điểm Nhân - Quả bổ sung chiều kích đạo đức và nhân sinh, nhấn mạnh đến động cơ, thái độ và nhận thức của con người. Sự kết hợp này giúp công tác quản trị rủi ro trở nên toàn diện hơn, tránh rơi vào tình trạng “kỹ thuật hóa” thuần túy mà bỏ qua yếu tố con người.

Từ góc độ tổ chức, việc vận dụng quan điểm Nhân - Quả còn góp phần xây dựng văn hóa an toàn thông tin bền vững. Khi các thành viên trong tổ chức nhận thức được mối liên hệ giữa hành vi cá nhân và hệ quả chung, họ sẽ chủ động tuân thủ quy trình, hỗ trợ lẫn nhau trong việc bảo vệ hệ thống và dữ liệu. Văn hóa này không thể hình thành trong thời gian ngắn, mà là kết quả của quá trình giáo dục, rèn luyện và thực hành lâu dài - đúng với tinh thần “gieo Nhân thiện” của Phật giáo.

Bên cạnh đó, quan điểm Nhân - Quả cũng giúp làm rõ giới hạn và điều kiện của việc vận dụng triết học Phật giáo trong quản trị rủi ro an ninh mạng. Việc vận dụng

không nhằm thay thế các biện pháp kỹ thuật và khoa học hiện đại, mà nhằm bổ sung một góc nhìn nhân sinh và đạo đức cho công tác quản trị. Nếu tách rời khỏi các giải pháp kỹ thuật, quan điểm Nhân - Quả có thể trở nên trừu tượng và khó áp dụng; ngược lại, khi được kết hợp với các phương pháp quản trị hiện đại, nó sẽ phát huy giá trị định hướng và phòng ngừa rủi ro từ gốc rễ.

Từ thực tiễn tại VNPT-IT chi nhánh tỉnh Đồng Tháp, có thể thấy rằng việc vận dụng quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo góp phần nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro an ninh mạng theo hướng bền vững. Cách tiếp cận này giúp đơn vị không chỉ tập trung vào việc khắc phục sự cố khi đã xảy ra, mà còn chú trọng đến việc hình thành ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và môi trường tổ chức lành mạnh. Đây chính là nền tảng quan trọng để bảo đảm an toàn thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số ngày càng sâu rộng.

Như vậy, ý nghĩa của việc vận dụng quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo trong quản trị rủi ro an ninh mạng không chỉ dừng lại ở phạm vi một đơn vị cụ thể, mà còn gợi mở hướng tiếp cận mới cho việc giải quyết các vấn đề phức tạp của xã hội hiện đại. Bằng việc kết hợp giữa triết học phương Đông và các phương pháp quản trị hiện đại, con người có thể xây dựng những giải pháp mang tính nhân văn, khoa học và bền vững hơn trong việc đối mặt với các thách thức của thời đại số.

KẾT LUẬN

Trên cơ sở hệ thống hóa những vấn đề lý luận và phân tích thực tiễn, tiểu luận đã làm rõ quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo như một học thuyết triết học mang giá trị nhân sinh sâu sắc, đồng thời có khả năng vận dụng vào việc giải quyết các vấn đề xã hội hiện đại. Quan điểm này khẳng định rằng mọi sự vật, hiện tượng đều không xuất hiện một cách ngẫu nhiên, mà là kết quả của mối quan hệ Nhân - Duyên - Quả trong một chỉnh thể vận động và biến đổi không ngừng.

Thông qua việc phân tích điều kiện, tiền đề và nội dung cơ bản của quan điểm Nhân - Quả, tiểu luận cho thấy Phật giáo không tiếp cận khổ đau và hạnh phúc của con người từ góc độ định mệnh hay ý chí thần linh, mà từ chính hành vi, nhận thức và trách nhiệm của con người. Cách tiếp cận này thể hiện rõ tinh thần nhân văn của triết học Phật giáo, đề cao vai trò chủ thể của con người trong việc kiến tạo đời sống cá nhân và xã hội (Keown, 2016).

Vận dụng quan điểm Nhân - Quả vào phân tích thực trạng rủi ro an ninh mạng tại VNPT-IT chi nhánh tỉnh Đồng Tháp cho thấy, các sự cố và nguy cơ an ninh mạng không đơn thuần là vấn đề kỹ thuật, mà là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố, trong đó yếu tố con người giữ vai trò then chốt. Những biểu hiện như sự lơ là trong tuân thủ quy trình, hạn chế về nhận thức an toàn thông tin hay thiếu trách nhiệm nghề nghiệp có thể được xem là những “Nhân” dẫn đến các “Quả” tiêu cực về kinh tế, uy tín và niềm tin xã hội, khi gặp các “Duyên” thuận lợi từ hệ thống và môi trường quản lý (VNPT, 2023; VNPT-IT, 2023).

Từ cách tiếp cận đó, tiểu luận đã đề xuất một số giải pháp nhằm hạn chế rủi ro an ninh mạng trên cơ sở vận dụng tinh thần Nhân - Quả của Phật giáo, đặc biệt thông qua việc “gieo Nhân thiện” trong giáo dục ý thức và đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, nhân viên, đồng thời “cắt đứt Duyên xấu” bằng việc hoàn thiện hệ thống kỹ thuật và cơ chế quản lý. Việc vận dụng các nội dung của Bát Chính Đạo như Chính kiến, Chính nghiệp vào quản trị tổ chức cho thấy giá trị thực tiễn của triết học Phật giáo trong đời sống hiện đại (Dalai Lama, 1999).

Từ góc độ cá nhân, việc nghiên cứu và vận dụng quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo giúp người viết nâng cao nhận thức về trách nhiệm của bản thân trong học tập, công tác và đời sống xã hội. Trong thời kỳ chuyển đổi số hiện nay, mỗi cá nhân

làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin cần ý thức rõ rằng mọi hành vi, dù nhỏ, đều có thể tạo ra những hệ quả lâu dài đối với tổ chức và cộng đồng. Tồn tại song song với sự phát triển khoa học và công nghệ là rủi ro công nghệ ngày càng phức tạp, việc kết hợp giữa quản trị kỹ thuật và quản trị đạo đức không còn là lựa chọn, mà là yêu cầu tất yếu của phát triển bền vững. Do đó, việc chủ động rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, nâng cao ý thức bảo mật thông tin chính là cách thiết thực để “gieo Nhân thiện”, góp phần xây dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và phát triển bền vững. Quan điểm Nhân - Quả của Phật giáo, khi được vận dụng một cách khoa học có thể trở thành nguồn lực triết học quan trọng trong việc định hướng hành vi con người trong thời đại số.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Biên tập Chương trình Phật học hàm thụ (2011), *PHẬT HỌC CƠ BẢN*, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hà Nội, Truy cập ngày 27/12/2025 tại <https://www.adidaphat.net/pdf/files/PhatHocCoban.pdf>
2. Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Hà Nội, Truy cập ngày 17/12/2025 tại <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Nghi-quyet-52-NQ-TW-2019-chinh-sach-chu-dong-tham-gia-cuoc-Cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu-425113.aspx>
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, Truy cập ngày 17/12/2025 tại <https://sachquocgia.vn/ebook/12466/1/304>
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Giáo trình Triết học (Dùng cho khối không chuyên ngành Triết học trình độ đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ)*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, Truy cập ngày 17/12/2025 tại <https://sachquocgia.vn/ebook/12100/1/228>
5. Bộ Thông tin và Truyền thông (2022), *Cẩm nang Chuyển đổi số*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, Truy cập ngày 20/12/2025 tại https://mic.medi-acdn.vn//Upload_Moi/FileBaoCao/cam-nang-chuyen-doi-so-2021.pdf
6. Chính phủ (2022), *Quyết định số 964/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030*, Hà Nội, Truy cập ngày 20/12/2025 tại <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Quyết-dinh-964-QĐ-TTg-2022-phe-duyet-Chien-luoc-An-toan-An-ninh-mang-quoc-gia-den-2025-525540.aspx>
7. Dalai Lama (1999), *Đạo đức cho thiên niên kỷ mới* (Tuệ Uyển dịch), Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, Truy cập ngày 22/12/2025 tại <https://thuvienhoasen.org/a32427/dao-duc-cho-thien-nien-ky-moi>
8. Đoàn Chính (2013), *Lịch sử triết học Ấn Độ cổ đại*, Nxb. Đại học Quốc Gia, Hà Nội, Ngày truy cập 21/12/2025 tại <https://thuvienhoasen.org/images/file/38os-wJjA2QgQAIQl/kinh-van-cua-cac-truong-phai-an-do.pdf>

9. Hải Linh (2023), *VNPT-IT: thành tựu 05 năm góp phần cùng VNPT khẳng định vị thế trên hành trình chuyển đổi số quốc gia*, Tạp chí điện tử VnMedia.vn, Truy cập ngày 27/12/2025 tại <https://vnmedia.vn/cong-nghe/202307/vnpt-it-thanh-tuu-05-nam-gop-phan-cung-vnpt-khang-dinh-vi-the-tren-hanh-trinh-chuyen-doi-so-quoc-gia-7534677>
10. Hoài Thu (2024), *Thủ tướng: "Chuyển đổi số là xu thế bắt buộc, không thể đảo ngược"*, Báo Dân Trí Online, Truy cập ngày 27/12/2025 tại <https://dantri.com.vn/thoi-su/thu-tuong-chuyen-doi-so-la-xu-the-bat-buoc-khong-the-dao-nguoc-20240719093724066.htm>
11. Keown, D. (2016), *Dẫn luận về Đạo Đức Phật Giáo* (Thái An dịch), Nxb. Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh, Truy cập ngày 22/12/2025 tại <https://archive.org/details/dan-luan-ve-dao-duc-phat-giao-damien-keown/page/n227/mode/2up>
12. Lê Mạnh Thát (2006), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam (Tập 1)*, Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, Truy cập ngày 20/12/2025 tại <https://thuvienhoasen.org/images/file/EM3D0rMP2AgQAHpp/lich-su-phat-giao-viet-nam-tap-1-le-manh-that.pdf>
13. Nguyễn Duy Cần, (2004), *Phật học tinh hoa*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, Truy cập ngày 25/12/2025 tại <https://archive.org/details/phat-hoc-tinh-hoa-nguyen-duy-can/page/283/mode/1up>
14. Nguyễn Hữu Hậu. (2005), *Đặc điểm tư duy của người Ấn Độ cổ*, Nxb. Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, Truy cập ngày 17/12/2025 tại <https://hcmussh.edu.vn/static/document/TuduynguoiAn-Doco.pdf>
15. Nguyễn Hữu Nguyên (2023), *ĐẢM BẢO AN TOÀN TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ*, Cục An toàn thông tin - Bộ Khoa học và Công nghệ, Truy cập ngày 27/12/2025 tại <https://binhphuoc.gov.vn/vi/bqlkkt/thong-tin-tuyen-truyen/dam-bao-an-toan-trong-chuyen-doi-so-289.html>
16. Phạm Kim Khánh (1997), *Đức Phật và Phật pháp*, Nxb. Tổng hợp TP.HCM, TP. Hồ Chí Minh, Truy cập ngày 25/12/2025 tại <https://theravada.vn/wp-content/uploads/2020/06/DUC-PHAT-VA-PHAT-PHAP-TGTT-19-10-2019.pdf>
17. Quốc hội (2018), *Luật An ninh mạng (Luật số 24/2018/QH14)*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, Truy cập ngày 25/12/2025 tại <https://thuvienphap->

luat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Luat-an-ninh-mang-2018-351416.aspx

18. Thích Mãn Giác (2002), *Tìm hiểu SÁU PHÁI TRIẾT HỌC ÁN ĐỘ*, Nxb. Thành Phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, Truy cập ngày 17/12/2025 tại https://ni-gioikhatsi.net/kinhsach-pdf/SauPhaiTrietHocAnDo_ThichManGiac.pdf
19. Thích Minh Châu (dịch) (2012), *Kinh Trung Bộ (Majjhima Nikaya), Tập 1*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, Truy cập ngày 20/12/2025 tại <https://thuctinh.vn/kinh-trung-bo-doc-online>
20. Thích Nhật Từ (2020), *Di sản Việt Nam - Ấn Độ: Quan hệ lịch sử, triết học và văn hóa*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, Truy cập ngày 20/12/2025 tại https://www.chuagiacngo.com/sites/default/files/huong-dan/book_tnt/di_san_viet_nam_an_do_-_final_23_06_2020.pdf
21. Thích Thiện Siêu (2002), *Vô ngã là Niết bàn*, Nxb. Tôn giáo, Truy cập ngày 25/12/2025 tại <https://thuvienhoasen.org/a15211/vo-nga-la-niet-ban>
22. VNPT-IT (2023), *BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH AN TOÀN THÔNG TIN THÁNG 11/2023 (Tài liệu lưu hành nội bộ)*, Tiền Giang
23. Vũ Đức Chính (2016), *Văn hóa Phật giáo và Công giáo trong đời sống tinh thần người Việt Nam*, Nxb. Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 2(99), Truy cập ngày 27/12/2025 tại <https://hcmussh.edu.vn/static/document/VanhuaPhat-giaovaConggiaio.pdf>